TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2022/QĐ-ST ngày 31/3/2022, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: **Chị Phan Thị N,** sinh ngày: 31/01/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Hữu T,** sinh ngày: 20/6/1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang làm việc tại Tây Ban Nha, đề nghị giải quyết vắng mặt;

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo yêu cầu giải quyết việc ly hôn của chị Phan Thị N và anh Nguyễn Hữu T cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc Hôn nhân gia đình có nội dung:

Anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N đăng ký kết hôn ngày 10/4/2015, tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, số đăng ký 28/2015, quyển số 01/2015. Hai bên gia đình tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương, chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và có 01 con chung. Năm 2018, anh T đi Tây Ban Nha theo diện xuất khẩu lao động. Từ đó, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác biệt về quan điểm, lối sống, không tin tưởng nhau dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2019, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân

không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T, chị Ninh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Anh Q, sinh ngày: 08/11/2015. Vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 3 triệu đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tiền cấp dưỡng được anh T chuyển cho chị Ninh trước ngày 05 hàng tháng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, chung nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu kèm theo của anh Nguyễn Hữu T do chị Phan Thị N giao nộp cho Tòa án đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Nội dung thể hiện vợ chồng anh T, chị Ninh đã thống nhất toàn bộ việc ly hôn, không tranh chấp. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, ủy quyền giao nộp tài liệu, chứng cứ cho chị Phan Thị N.

Quá trình giải quyết việc Hôn nhân gia đình, Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, thủ tục đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau và đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 149, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 81, 82, 83 khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự; công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa hai vợ chồng: Giao con chung Nguyễn Hữu Anh Q, sinh ngày: 08/11/2015 cho chị Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 3 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tiền cấp dưỡng được anh T chuyển cho chị Ninh trước ngày 05 hàng tháng; các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của chị Phan Thị N và anh Nguyễn Hữu T, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Thẩm phán giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cùng các tài liệu, chứng cứ của anh Nguyễn Hữu T đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Tây Ban Nha chứng thực. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tài liệu này được Tòa án Việt Nam công nhận. Căn cứ khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.3] Các đương sự có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 08/2022/TB-TA ngày 10/3/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.4 Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.5] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N được xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 01 con chung. Mâu thuẫn phát sinh khi anh Nguyễn Hữu T đi làm việc tại Tây Ban Nha, vợ chồng không tin tưởng, bất đồng quan điểm, ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

[2.1.4] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Phan Thị N và anh Nguyễn Hữu T không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh T, chị Ninh như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N: Giao con chung Nguyễn Hữu Anh Q, sinh ngày: 08/11/2015 cho chị Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N: Anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung 03 (ba) triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tiền cấp dưỡng được anh T chuyển cho chị Ninh trước ngày 05 hàng tháng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Phan Thị N, sinh ngày: 31/01/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh và anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 20/6/1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang làm việc tại Tây Ban Nha.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N: Giao con chung Nguyễn Hữu Anh Q, sinh ngày: 08/11/2015 cho chị Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị N về cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hữu Anh Q: Anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung 03 (ba) triệu đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18

tuổi, tiền cấp dưỡng được anh T chuyển cho chị Ninh trước ngày 05 hàng tháng.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của chị Phan Thị N theo biên lai số 0000120 ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Nguyễn Hữu T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân